

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1142 /QĐ-UBND ngày 28 /6/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (17 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
2	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
3	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
4	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
5	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
6	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngàyđêm	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
7	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
9	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
10	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
11	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
12	Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
13	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
14	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
15	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
16	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
17	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Công nghệ thông tin: CNTT
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản: QLTNN&KS

1. Nhóm 02 TTHC, gồm:

1.1. Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước

1.2. Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước

Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC: 23 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	03 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ + Trường hợp đủ điều kiện để chấp thuận tạm dừng giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận; trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	12 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình (dự thảo Tờ trình và Quyết định), trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTPN&KS	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

2.1. Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch

2.2. Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt

Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC: 14 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu (không đủ điều kiện điều chỉnh), thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo: dự thảo văn bản trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	6,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành Giấy xác nhận; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

3.1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền

3.2. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành

Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC: 26 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<p>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS 	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản; <p>Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày.</p>	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	17,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTNN&KS	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả 	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			26 ngày

4. Nhóm 03 TTHC, gồm:

4.1. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm

4.2. Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm

4.3. Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)

Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC: 45 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<p>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLNN&KS 	CCMC tại TTPVHCC	03 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNN&KS	1/2 ngày
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <p>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án. <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp phải lập lại đề án, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép 	Chuyên viên Phòng QLNN&KS, các cơ quan liên quan	33 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	1,5 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			45 ngày

5. Nhóm 03 TTHC, gồm:

5.1. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm

5.2. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm

5.3. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt

Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC: 38 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	03 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề	Chuyên viên Phòng	26 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, trình UBND tỉnh gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại đề án, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép.</p>	QLTNN&KS, các cơ quan liên quan	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1,5 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý chuyên văn thư	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân 	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			38 ngày

6. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

6.1. Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 45 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp. - Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	35 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			45 ngày

6.2. Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 38 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép. - Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	28 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			38 ngày

7. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 21 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS, các cơ quan liên quan	12,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLTNN&KS	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

8. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 17 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp đủ điều kiện để cấp lại, trình UBND tỉnh cấp lại giấy phép - Trường hợp không đủ điều kiện để cấp lại giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	9,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày

9. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 49 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, thông báo cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; tổng hợp ý kiến và gửi tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa để hoàn thiện. Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm tiếp thu, giải trình các ý kiến, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện phương án không tính vào thời gian thẩm	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS, các cơ quan liên quan	38,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	định phương án. + Trường hợp đủ điều kiện, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc; + Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì trả lại phương án cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa và thông báo bằng văn bản cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa biết và nêu rõ lý do.		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình (dự thảo Tờ trình và Quyết định), trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày
B8	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			49 ngày

10. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 56 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của tài liệu, nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến; hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu cần thiết). - Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Thực hiện lấy ý kiến và gửi văn bản trả lời: + Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. Cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án. + Tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.	Chuyên viên Phòng QLTTNN&KS, các cơ quan liên quan	43 ngày
B4	Xem xét văn bản xin ý kiến; trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	02 ngày
B5	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày
B7	Xem xét, ban hành; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày
B8	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; - Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			56 ngày